

KẾ HOẠCH
Truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả quan điểm, mục tiêu công tác truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo đúng nội dung Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài nhằm tuyên truyền các nội dung về biển và đại dương; phát triển bền vững kinh tế biển của Bình Thuận; chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030.

Tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động truyền thông, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm gắn với thực tiễn từng ngành; từng địa phương; đổi mới và đa dạng hóa nội dung, phương pháp truyền thông theo hướng đồng bộ và toàn diện, hiện đại, đa phương tiện, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và Nhân dân trong công cuộc bảo vệ biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển.

Thông qua công tác tuyên truyền nhằm củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ biển, đảo Tổ quốc và phát triển kinh tế biển; truyền cảm hứng, niềm tự hào cho các tầng lớp Nhân dân về biển, đảo quê hương; động viên Nhân dân tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ biển và đại dương.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông về biển và đại dương gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Rà soát, lập danh mục các dự án cụ thể và

xác định nguồn vốn sử dụng (ngân sách nhà nước, thu hút nguồn vốn khác trong và ngoài nước) thực hiện các nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung và hình thức truyền thông gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo trên địa bàn tỉnh.

Triển khai công tác tuyên truyền có trọng tâm, hiệu quả, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đánh giá, rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch đề án, dự án truyền thông liên quan đến biển và đại dương

a) Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động truyền thông về biển và đại dương:

- Truyền thông chủ trương, chính sách, pháp luật về biển, hải đảo (ngay từ khi soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản pháp luật về biển và đại dương); vị trí vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; ngành và địa phương; tiềm năng, lợi thế, tình hình phát triển kinh tế biển Việt Nam gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo vệ tài nguyên môi trường biển và hải đảo; đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển; truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa biển của người Việt qua các thời kỳ lịch sử.

- Truyền thông về nội hàm, mục tiêu, giải pháp phát triển bền vững 06 ngành kinh tế biển xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): Du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển.

b) Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này với các chương trình, đề án, dự án truyền thông, tuyên truyền khác có liên quan để triển khai hiệu quả Chương trình.

2. Thực hiện đổi mới, đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông về biển và đại dương

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông: trên các phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông cá nhân; hệ thống thông tin cơ sở (hệ thống loa cấp xã, tranh cổ động, khẩu hiệu,...); truyền thông trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; truyền thông kết hợp quảng bá du lịch và các hoạt động kinh tế biển khác; truyền thông qua các xuất bản phẩm, phim tài liệu, tư liệu, hội thảo chuyên đề, hội nghị phổ biến, tập huấn, sự kiện, triển lãm về biển và đại dương, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới.

- Chuyển đổi số từng bước phương thức truyền thông, số hóa các tư liệu tuyên truyền, sản xuất các sản phẩm truyền hình, truyền thông hiện đại, đa nền tảng, chất lượng cao, có thể tiếp cận và tương tác mọi lúc, mọi nơi thông qua mạng Internet.

- Xây dựng, thiết kế nội dung, thông điệp truyền thông, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm đối tượng, lưu ý khu vực và đối tượng đặc thù như vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đồng bào các dân tộc thiểu số và ngư dân có thời gian lao động trên biển dài ngày.

- Sưu tầm, thu thập, số hóa để xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và đại dương để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và truyền thông; tạo, khuyến khích phong trào xã hội học tập, tìm hiểu về biển và đại dương.

- Ngoài thông tin chung và cơ bản về biển và đại dương; lồng ghép vào nội dung truyền thông thông tin về nghiên cứu khoa học và công nghệ về biển và đại dương; kiến thức khoa học về các hệ sinh thái biển (đa dạng sinh học biển); hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về biển và đại dương

- Tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về thông tin, truyền thông về tình hình biển, đảo phù hợp với từng đối tượng từ trung ương đến địa phương. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho nhà báo, đội ngũ chuyên trách làm công tác truyền thông về biển, hải đảo, đặc biệt là kiến thức về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế liên quan đến biển và đại dương.

- Tạo phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng các hoạt động truyền thông về biển và đại dương, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của Kế hoạch nhằm lan tỏa rộng rãi thông tin đến mọi đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông Kế hoạch.

- Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền biển, đảo thống nhất về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp với yêu cầu của nhiều đối tượng khác nhau, phát hành các tài liệu tuyên truyền kịp thời, có giá trị, tạo hiệu ứng tốt.

- Tổ chức tập huấn về hệ thống chính sách, pháp luật, kiến thức cơ bản về biển, hải đảo, đại dương cho đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy, truyền thông về biển và đại dương; xây dựng bộ tài liệu, chuyên đề, phụ lục sách giáo khoa về biển và đại dương cho các cấp học, các loại hình đào tạo.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động được mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác truyền thông về biển và đại dương

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và cộng đồng, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác truyền thông. Bảo đảm vai trò dẫn dắt, định hướng của các cơ quan truyền thông như Báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động truyền thông về biển và đại dương, đặc biệt là các doanh nghiệp (thông qua các biện pháp kinh tế hỗ trợ doanh nghiệp).

- Xác định việc tham gia truyền thông về biển và đại dương; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; phát triển bền vững kinh tế biển; bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiêu chí đánh giá doanh nghiệp).

5. Khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức cá nhân; ngăn chặn, xử lý thông tin sai lệch

- Kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nhận diện và tuyên truyền phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo. Kịp thời phản ánh, phê phán, kiến nghị xử lý những quan điểm, hoạt động, hành vi trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, cũng như luật pháp quốc tế về biển; hoạt động khai thác trái phép tài nguyên biển và vi phạm chủ quyền biển quốc gia.

- Xây dựng và tổ chức các giải thưởng, cuộc thi truyền thông về biển và đại dương nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biển và đại dương.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và sự phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt động truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong việc tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục và phổ biến thông tin về biển và đại dương, nhất là giữa trung ương và địa phương (xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông giữa các cơ quan).

- Các cơ quan liên quan chủ động đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu, tình hình thực tiễn và phù hợp với quy định hiện hành.

III. PHẠM VI THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG

1. Phạm vi thời gian: Kế hoạch được thực hiện đến năm 2030.
2. Phạm vi nội dung: Tập trung truyền thông chính sách và pháp luật liên quan đến biển, hải đảo (gồm cả luật quốc tế); vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển và đại dương; quyền và lợi ích của Việt Nam trên biển Đông; tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; phát triển bền vững kinh tế biển.
3. Đối tượng thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.
4. Đối tượng truyền thông: Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người lao động; chiến sỹ lực lượng vũ trang; người dân, doanh nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động truyền thông về biển và đại dương.
2. Lồng ghép kinh phí thực hiện với các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, truyền thông về biển và đại dương trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhanh việc chuyển đổi số công tác truyền thông, trong đó có truyền thông về biển và đại dương.
- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan truyền thông báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin đại chúng ở các địa phương tăng cường tuyên truyền về biển, đảo, Chiến lược biển Việt Nam đảm bảo đúng quan điểm định hướng của Đảng và Nhà nước.
- Chủ trì thực hiện một số chương trình, sự kiện tuyên truyền về biển, đảo. Tiếp nhận và cung cấp tài liệu, ấn phẩm của Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, sản phẩm thông tin truyền thông về hợp tác hội nhập, về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ, chính sách phát triển kinh tế biển, chính sách phát triển biển, đảo trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và

phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam thông qua các hình thức tổ chức hội thảo, tập huấn phổ biến kiến thức, pháp luật về khai thác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo; diễn đàn, các cuộc thi tuyên truyền về biển đảo. Hàng năm tổ chức các hoạt động hưởng ứng: Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới, Chiến dịch làm sạch biển,... tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi,... tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển; hệ thống tài liệu truyền thông về biển và đại dương.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

3. Các cơ quan báo chí và truyền thông của tỉnh

- Xây dựng kế hoạch, dành thời lượng phát sóng, cung cấp cho các tầng lớp Nhân dân thông tin về biển, đại dương, phát triển bền vững kinh tế biển.

- Sản xuất, biên tập các chuyên mục, đoạn phim, phóng sự về vẻ đẹp, tiềm năng biển Việt Nam, những thành tựu trong phát triển bền vững kinh tế biển của ngành, địa phương.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, các thông tin trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về biển, hải đảo cũng như luật pháp quốc tế về biển.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cung cấp các tư liệu liên quan đến công tác truyền thông, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo tỉnh Bình Thuận.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các sở, ban ngành tổ chức tuyên truyền tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam. Thông tin tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về biển, đảo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông giảng dạy tốt các nội dung liên quan đến biển, đảo Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và theo các bộ sách giáo khoa được phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền

trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về biển đảo Việt Nam, về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển đảo.

6. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững từng ngành kinh tế biển được xác định trong Nghị quyết 36-NQ/TW (du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới).

- Đảm bảo kinh phí trong dự toán được giao hàng năm và lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

- Chủ động đề xuất, triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thông tin truyền thông biển và đại dương trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

Định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo đột xuất (theo yêu cầu) qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Bích.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh